TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 20-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Bình và ông Nguyễn Đình Thọ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Văn Phương Nhi - Thư ký của Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa***: Ông Văn Lê Hoài Khiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 17/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 03/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Xuân B**, giới tính: Nam; sinh năm 1991 tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Xuân N, sinh năm 1965 và bà: Thái Thị Bích H, sinh năm 1956; Vợ: Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1991, có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn.

2. Họ và tên: **Ngô Thanh T**, giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Ngô Văn B, sinh năm 1970 và bà: Lê Thị Thanh V, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**, giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Không rõ và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1995, có 01 người con sinh năm

2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/8/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, chấp hành xong ngày 18/8/2017; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn.

4. Họ và tên: **Lê Minh T**, giới tính: Nam; sinh năm 1984 tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Đình H, sinh năm 1955 và bà: Bùi Thị T, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 02 người con sinh năm 2010 và năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn.

5. Họ và tên: **Nguyễn Đình H**, giới tính: Nam; sinh năm 1997 tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn E, sinh năm 1975 và bà: Trần Thị T, sinh năm 1974; Vợ: Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1997, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2018 bị Công an thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc"; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến ngày 18/6/2022 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

Anh Võ Xuân P, anh Võ Văn S, anh Phùng Anh K, anh Trần Gia H, anh Nguyễn Văn Đ, anh Bùi Ngọc H, chị Huỳnh Thị Tuyết N, anh Nguyễn Ngọc H, anh Trần Mạnh D, chị Trần Nguyễn Thúy V, chị Nguyễn Thị Mỹ C, chị Ngô Thị Kim K, chị Trần Thị Như H, chị Trần Ngọc L, anh Đỗ Hữu T, anh Nguyễn Sỹ H, chị Võ Thị Hòa B, chị Hồ Bảo T, chị Lê Thị Thanh T, chị Trần Thị H, chị Nguyễn Trương Tú H, chị Trần Đặng Mỹ D, anh Võ Quang K, anh Nguyễn Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, sau khi ăn giỗ tại nhà bạn ở Phước Sơn, Tuy Phước xong, Lê Xuân B rủ Nguyễn Văn Th, Lê Minh T đến karaoke Dragon, ở 07 Lê Duẩn, TP. Quy Nhơn để sử dụng trái phép chất ma túy. Th liên hệ với Nguyễn Ngọc H (sinh năm: 1989; HKTT: đường L, phường H, thành phố Quy Nhơn) là nhân viên quản lý của quán Dragon đặt phòng để cả

nhóm sử dụng ma túy theo sự phân công của B, vì không có mặt ở quán nên H gọi cho Trần Mạnh D (sinh năm: 1995; HKTT: Tổ X, khu phố Y, phường Q, thành phố Quy Nhơn) là nhân viên quản lý Dragon bố trí phòng cho Th rồi nhắn tin cho Th là phòng "*Thái Thượng Hoàng*". Sau đó, B gọi điện rủ Ngô Thanh T cùng tham gia sử dụng ma túy và hỏi T chỗ mua ma túy để cả nhóm sử dụng. Sau đó, T gọi cho người tên "Trí" (không rõ nhân thân, lai lịch) và nói trước chuyện B muốn mua ma túy, sau đó B gọi cho Trí hỏi mua 01 gói ma túy khay và 06 viên ma túy kẹo với tổng số tiền 7.800.000 đồng, hẹn giao ma túy tại karaoke Dragon. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, B, Th, T đến phòng "*Thái Thượng Hoàng*" của quán karaoke Dragon. Sau đó, một người nam lạ mặt (không rõ lai lịch) đến giao cho Bình 01 gói ma túy khay và 06 viên ma túy kẹo, B đưa người này 7.800.000 đồng, sau đó mang ma túy vào phòng đổ ra đĩa để cả nhóm sử dụng.

Nguyễn Văn Th rủ thêm người tên Sĩ (không rõ lai lịch), Võ Văn S, Võ Xuân P cùng tham gia sử dụng ma túy. Sau đó, Sĩ rủ thêm Bùi Ngọc H, Nguyễn Thị Mỹ C đến quán Karaoke Dragon để hát karaoke thì C và H đồng ý.

Ngoài ra, Lê Minh T gọi điện rủ thêm Trần Gia H (sinh năm: 1991, xóm X, thôn Q, xã P, Tuy Phước, Bình Định) cùng đến quán karaoke Dragon để sử dụng ma túy thì H đồng ý, rồi cả hai đón taxi đến karaoke Dragon. Trần Gia H tiếp tục gọi điện cho Võ Thị Hòa B (sinh năm: 1989, trú đường H, phường H, TP. Pleiku) nhờ B tìm giúp một nữ tiếp viên đến karaoke Dragon để rót bia cho H. Sau đó, B bảo Trần Đặng Mỹ D (sinh ngày: 14/02/2005, trú thôn T, thị trấn Tuy Phước, Bình Định) đến rót bia cho H.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Đình H gọi điện thoại cho Ngô Thanh T hỏi đang ở đâu, khi biết T đang sử dụng ma túy tại karaoke Dragon thì H nói H cùng Phùng Anh K đến tham gia cùng sử dụng ma túy được không, T đồng ý. H rủ K cùng đi đến phòng "*Thái Thượng Hoàng*" rồi sử dụng ma túy có sẵn tại đây. Sau đó, do đông người nên nhóm B chuyển qua phòng "*Hoàng Hậu*" để hát và tiếp tục sử dụng ma túy

Quá trình cả nhóm sử dụng ma túy có một số tiếp viên nữ của quán Dragon gồm Trần Nguyễn Thúy V, Nguyễn Thị Mỹ C, Ngô Thị Kim K, Trần Thị Như H, Hồ Bảo T, Lê Thị Thanh T, Trần Thị H, Nguyễn Trương Tú H và Trần Đặng Mỹ D đến để rót bia nhưng khi thấy có ma túy để trên bàn thì tự ý lấy sử dụng.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Công an kiểm tra phòng "*Hoàng Hậu*" phát hiện bắt quả tang như nêu trên. Tiếp tục kiểm tra, phát hiện tại vị trí trên bàn trong phòng có 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên có các hạt tinh thể và 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể, tại vị trí dưới chân ghế trong phòng phát hiện 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể, tất cả nghi là ma túy. Lê Xuân B khai nhận các hạt tinh thể là ma túy khay của B, mua về để cả nhóm sử dụng, đã sử dụng được một ít, số ma túy còn lại đang sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngay sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang đối với Lê Xuân B, Ngô Thanh T, Nguyễn Văn Th, Lê Minh T, Nguyễn Đình H về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong toàn bộ chất nghi là ma túy nói trên, đưa tất cả những người có mặt trong phòng về trụ sở làm việc.

Ngày 27/01/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định gửi kết luận giám định số 40/PC09 kết luận: Các hạt tinh thể trong bì thư ký hiệu số "1" có khối lượng 1,9108 gam là ma túy loại Ketamine, các hạt tinh thể trong bì thư ký hiệu số "2" có khối lượng 2,7813 gam là ma túy Ketamine.

Ketamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có thứ tự là 35, danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ những đồ vật sau: 4,6921 gam ma túy loại Ketamine; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn (đã qua sử dụng); 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa (đã qua sử dụng); 01 (một) thẻ ATM có dòng chữ Vietcombank (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động IPHONE 11 promax màu đen, gắn sim số 0764581789; 01 (một) điện thoại di động IPHONE 12 promax màu xanh dương, gắn sim số 0783507777; 01 (một) điện thoại di động IPHONE 12 promax màu vàng, gắn sim số 0989233139; 01 (một) điện thoại di động IPHONE 12 promax màu vàng, sim số 0963468139; 01 (một) điện thoại di động IPHONE XS Max màu đen, gắn sim số 0967442489.

- Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSQN ngày 16/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố các bị cáo Lê Xuân B, Ngô Thanh T, Nguyễn Văn Th về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Đình H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Lê Xuân B, Ngô Thanh T, Nguyễn Văn Th, Lê Minh T, Nguyễn Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng.

* Về trách nhiệm hình sự:

1. Bị cáo Lê Xuân B: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù.

2. Bị cáo Ngô Thanh T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

3. Bị cáo Nguyễn Văn Th: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 06 năm tù.

4. Bị cáo Lê Minh T: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

5. Bị cáo Nguyễn Đình H: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng

+ Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và dụng cụ sử dụng ma túy.

+ Các bị cáo sử dụng điện thoại liên lạc với nhau sử dụng ma túy, các điện thoại có giá trị kinh tế, nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 05 điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo.

- Các bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Lê Xuân B, Ngô Thanh T, Nguyễn Văn Th, Lê Minh T, Nguyễn Đình H thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Lê Xuân Bì, Ngô Thanh T, Nguyễn Văn Th, Lê Minh T, Nguyễn Đình H xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chất MDMA nằm trong danh mục chất ma tuý và tiền chất có số thứ tự 27, danh mục I; Ketamine nằm trong danh mục chất ma tuý và tiền chất có thứ tự 35, danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ là các chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nên Nhà nước độc quyền quản lý, mọi việc cất giữ, mua bán, sử dụng chất này phải theo quy định đặt biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Các bị cáo Lê Xuân B, Ngô Thanh T, Nguyễn Văn Th, Lê Minh T, Nguyễn Đình H có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rõ điều đó, nhưng xem thường pháp luật, do ăn chơi đua đòi, muốn sử dụng ma túy cho biết các bị cáo thuê phòng quán Karaoke Dragon và rủ rê những người khác sử dụng ma túy loại MDMA và loại ma túy Ketamine. Tại thời điểm phát

hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy các bị cáo đang sử dụng chưa hết có khối lượng là 4,6921 gam loại Ketamine.

[3] Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Lê Xuân B: Bị cáo có hành vi khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, rủ rê nhiều người gồm các bị cáo Ngô Thanh T, Lê Minh T, Nguyễn Văn Th sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo còn phân công bị cáo Nguyễn Văn Th đặt phòng, bị cáo trực tiếp mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng nên hình phạt của bị cáo phải cao hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th: Bị cáo có hành vi đặt phòng cho cả nhóm sử dụng ma túy, sau đó rủ Võ Văn S, Võ Xuân P và người nam tên Sĩ đến quán Karaoke Dragon để sử dụng ma túy.

Đối với bị cáo Ngô Thanh T: Khi được bị cáo Lê Xuân B rủ đến quán Karaoke Dragon sử dụng ma túy bị cáo đã rủ thêm bị cáo Nguyễn Đình H, Phùng Anh K đến sử dụng ma túy và giúp sức cho bị cáo Lê Xuân B mua ma túy để cả nhóm sử dụng.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình H: Khi được bị cáo Ngô Thanh T rủ sử dụng ma túy, bị cáo đã rủ thêm Phùng Anh K đến tham gia sử dụng ma túy.

Đối với bị cáo Lê Minh T: Khi được bị cáo Lê Xuân B rủ sử dụng ma túy, bị cáo đã rủ Trần Gia H đến tham gia sử dụng ma túy.

Các bị cáo Lê Xuân B, Ngô Thanh T, Nguyễn Văn Th đều tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người trở lên. Do đó đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" với tình tiết *"Đối với 02 người trở lên"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Đình H có hành vi tổ chức cho 01 người sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của con người, gây ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

5.1 Về nhân thân: Các bị cáo Lê Xuân B, Ngô Thanh T, Lê Minh T có nhân thân tốt. Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đình H có nhân thân xấu.

5.2 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Xuân B, Ngô Thanh T, Nguyễn Văn Th, Lê Minh T, Nguyễn Đình H không có tình tiết tăng nặng.

5.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Lê Xuân B, Lê Minh T gia đình

có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của địa phương), các bị cáo do đua đòi muốn sử dụng ma túy cho biết chứ không phải là những người nghiện ma túy. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện thu giữ số ma túy còn lại sau giám định, bao bì đựng ma túy, các dụng cụ sử dụng ma túy và 05 điện thoại di động hiệu Iphone. Xét thấy, ma túy do Nhà nước quản lý nên số ma túy thu giữ của các bị cáo và các dụng cụ sử dụng ma túy đều bị tịch thu tiêu hủy. Đối với 05 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, qua đều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo sử dụng liên lạc rủ nhau sử dụng ma túy, các điện thoại này có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về vấn đề khác:

8.1 Đối với Võ Xuân P, Bùi Ngọc H, Phùng Anh K, Trần Gia H, Nguyễn Trương Tú H, Lê Thị Thanh T, Hồ Bảo T, Trần Thị Như H, Nguyễn Thị Mỹ C, Trần Đặng Mỹ D, Trần Nguyễn Thúy V, Ngô Thị Kim K, Trần Thị H là những người sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke Dragon vào ngày 24/01/2022, tất cả không góp tiền, không hứa hẹn góp tiền mua ma túy, không có hành vi rủ rê, giúp sức cho nhóm của B nên không phạm tội. Do đó, cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn đã gửi hồ sơ đến Công an TP. Quy Nhơn xử phạt hành chính là phù hợp.

8.2 Đối với Võ Văn S, Huỳnh Thị Tuyết N, Nguyễn Văn Đ không sử dụng ma túy, không góp tiền, không hứa hẹn góp tiền mua ma túy, không có hành vi rủ rê, giúp sức cho nhóm của B nên không phạm tội.

8.3 Đối với Trần Gia H đã liên hệ với Trần Đặng Mỹ D (thông qua Võ Thị Hòa B) đến quán karaoke Dragon để rót bia cho H, sau đó D đã sử dụng trái phép chất ma túy. Trần Gia H khai chỉ yêu cầu D đến để rót bia, không rủ rê D sử dụng ma túy, việc D sử dụng ma túy là tự ý. Đồng thời, Võ Thị Hòa B khai nhận chỉ yêu cầu D đến để tiếp bia cho H. Hiện nay, D không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để làm rõ, xử lý đối với hành vi của Trần Gia H, nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi của H để tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

8.4 Đối với người nam tên Sĩ (không rõ lai lịch) rủ Nguyễn Thị Mỹ C, Bùi Ngọc H đến quán Karaoke Dragon để hát, không nói đến việc sử dụng ma túy. Đồng thời, Sĩ không góp tiền, không hứa hẹn góp tiền mua ma túy, không có hành vi giúp sức cho nhóm B nên không phạm tội.

8.5 Đối với Nguyễn Ngọc H, Võ Quang K, Trần Mạnh D là nhân viên quản lý của quán Dragon không biết việc nhóm B đặt phòng để sử dụng ma túy, H, K không có mặt tại quán, không biết việc nhóm B sử dụng ma túy trong

phòng hát, không cung cấp ma túy, dụng cụ để sử dụng ma túy, nên cả ba không phạm tội.

8.6 Đối với Nguyễn Ngọc H là chủ của quán karaoke Dragon, H nhờ Đỗ Hữu T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH ĐT TM & DV Nguyên Hòa Phát và nhờ Nguyễn Sỹ H đứng tên trên giấy chứng nhận đủ điều kiện an ninh, trật tự và giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke. Vào ngày 24/01/2022, cả ba người này không có mặt tại quán, không biết nhóm B tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không phạm tội.

8.7 Về lai lịch người nam tên Trí, Lê Xuân B và Ngô Thanh T khai nhận: Khoảng đầu tháng 10/2021, thông qua các mối quan hệ ngoài xã hội cả hai quen biết một người nam tên Trí và nghe người này nói có biết chỗ bán ma túy. Trí sử dụng tài khoản Facebook tên "Minh Trí", B gọi điện cho Trí để mua ma túy bằng ứng dụng Messenger qua tài khoản này. B, T chỉ biết tên gọi là Trí, ngoài ra không biết họ tên, lai lịch, địa chỉ cụ thể. Cả hai không có số điện thoại của Trí, Facebook tên "Minh Trí" hiện không còn hoạt động. Nhật ký cuộc gọi Messenger với Trí thì B, T đã xóa. Vì vậy, không có căn cứ để tiến hành xác minh làm rõ về nhân thân lai lịch của người nam tên Trí, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, áp dụng cho các bị cáo Lê Xuân B, Ngô Thanh T, Nguyễn Văn Th.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự, áp dụng cho các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Đình H.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân B, Ngô Thanh T, Nguyễn Văn Th, Lê Minh T, Nguyễn Đình H phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lê Xuân B 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2022.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2022.

2.3 Xử phạt bị cáo Ngô Thanh T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2022.

2.4 Xử phạt bị cáo Lê Minh T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2022.

2.5 Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án; được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến ngày 18/6/2022.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư dán kín niêm phong 03 dấu tròn của "Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định", có chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Thân Trọng Tuấn, Nguyễn Nhật Hoàng (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 1,2339 gam mẫu A1 và 2,0735 gam mẫu A2 còn lại sau giám định.

+ 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn (đã qua sử dụng).

+ 01 đoạn ống hút bằng nhựa (đã qua sử dụng).

+ 01 thẻ ATM có dòng chữ Vietcombank (đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE 11 promax màu đen, số máy MWFN2LL/A, số seri: G6TC196GN70C, số imei: 353902109151530, bên trong gắn sim số: 0764581789 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE 12 promax màu xanh dương, số máy MGDA3VN/A, số seri: F2MFK0EE0D52, số emei: 350981861377486, bên trong gắn sim số: 0783507777(đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE 12 promax màu vàng, số máy MGD93VN/A, số seri: G0NFP8770D51, số emei: 359173739780270, bên trong gắn sim số: 0989233139 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE 12 promax màu vàng, số máy MGD93VN/A, số seri: G0NFG89H0D51, số emei: 354692271823896, bên trong gắn sim số: 0963468139 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE XS Max màu đen, số máy MT652LL/A, số seri: FFXXLDVZKPHC, số emei: 357265096960941, bên trong gắn sim số: 0967442489 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

(Đối với các sim của điện thoại thì tiêu hủy)

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Quy Nhơn).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Lê Xuân B, Ngô Thanh T, Nguyễn Văn Th, Lê Minh T, Nguyễn Đình H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Ngô Đình Hưng